

## Hướng dẫn tuyển sinh trường Naganuma

### 1. Thời gian tuyển sinh và thời gian nộp hồ sơ

Thời gian nhập học	Tháng 4	Tháng 7	Tháng 10	Tháng 1
Thời gian học	1 năm 2 năm	1 năm	1 năm 1.5 năm	1 năm
Đối tượng	Tất cả học sinh	Ngoài mục đích học lên cao	Tất cả học sinh	Ngoài mục đích học lên cao
Khóa tiếng Nhật giao tiếp	○※1			
Khóa tiếng Nhật thương mại	○※1			
Khóa dự bị	○	×	○ (N3~)	×

※1: Sinh viên có thể đăng ký vào chương trình ngắn hạn (từ 4 tuần đến 3 tháng). Sau khi đăng ký chương trình ngắn hạn, sinh viên có thể chuyển sang chương trình dài hạn từ học kỳ tiếp theo. (Visa tại thời điểm nhập học không phải visa du học sinh)

#### <Dành cho trung tâm du học/cá nhân đang sống ngoài nước Nhật>

Thời hạn nộp hồ sơ ứng tuyển (dữ liệu PDF)	Đầu tháng 10	Đầu tháng 2	Cuối tháng 4	Đầu tháng 8
Thời hạn gửi hồ sơ (qua đường bưu điện)	Trung tuần tháng 10	Trung tuần tháng 2	Trung tuần tháng 5	Trung tuần tháng 8

※ Trong trường hợp có lý do đặc biệt hoặc có nguyện vọng đăng ký sau thời hạn trên, vui lòng liên hệ với chúng tôi bất cứ lúc nào để được tư vấn.

#### <Lưu ý dành cho sinh viên có nguyện vọng nhập học bằng visa du học>

- Nếu thời gian tốt nghiệp trường gần nhất trên 5 năm, người đăng ký cần nộp bản dịch tiếng Nhật cho lý do học tập. Việc dịch các tài liệu khác sẽ được quyết định sau khi thảo luận (tùy theo ngôn ngữ).
- Số tiền tiết kiệm trong tài khoản ngân hàng phải được duy trì cho đến khi có kết quả Giấy chứng nhận tư cách lưu trú (COE).
- Bản gốc bằng tốt nghiệp không cần phải gửi đến trường.
- Người ứng tuyển từng nộp đơn xin Giấy chứng nhận tư cách lưu trú phải báo cáo cho trường. Ngoài ra, đối với người ứng tuyển từng có thời gian lưu trú tại Nhật dưới diện "du học sinh" trước đó, cần phải nộp "Giấy chứng nhận kết quả học tập và điểm danh", "Giấy chứng nhận tốt nghiệp" được trường từng theo học cấp trong vòng 3 tháng kể từ ngày nộp đơn. Thời gian lưu trú tối đa dưới diện "du học sinh" tại trường Nhật ngữ tổng cộng 2 năm.
- Trường hợp hủy bỏ nhập học sau khi đã nộp đơn xin Giấy chứng nhận tư cách lưu trú, sẽ không hoàn trả phí tuyển chọn 30,000 yên.

## <Sinh viên nhập học không cần đăng ký visa du học>

Chúng tôi sẽ thông báo cho người ứng tuyển về các tài liệu cần thiết thông qua email, vì vậy vui lòng điền vào mẫu dưới đây và liên hệ với chúng tôi.

<https://www.naganuma-school.ac.jp/jp/inquiry/form.php>

## 2. Điều kiện ứng tuyển

- ① Về nguyên tắc, người ứng tuyển cần tốt nghiệp THPT (sắp tốt nghiệp) trở lên hoặc có chứng chỉ tương đương.
- ② Người có động lực học tập, có đủ sức khỏe thể chất và tinh thần, có khả năng học tập độc lập.
- ③ Không nộp đơn đồng thời với một trường khác và chưa từng bị từ chối đơn xin cấp Giấy chứng nhận cách lưu trú hoặc thị thực trong quá khứ.
- ④ Trường hợp từng học tập tại trường Nhật ngữ khác thì tỉ lệ điểm danh phải trên 80%.
- ⑤ Tham gia kỳ thi trình độ Nhật ngữ trước khi hoàn thành khóa học tại trường.
- ⑥ Với người có nguyện vọng đăng ký Giấy chứng nhận tư cách lưu trú (COE), vui lòng nộp giấy chứng nhận học tiếng Nhật (bản gốc) 150 giờ học trở lên tương đương N5 của Kỳ thi năng lực tiếng Nhật hoặc bản sao giấy chứng nhận năng lực Nhật ngữ của các kỳ thi đã được công nhận.

## 3. Chương trình học và điều kiện tuyển sinh cho từng khóa học

### ■ Tiếng Nhật giao tiếp (CJ)

<https://www.naganuma-school.ac.jp/jp/courses/regular.html>

Đối tượng: Dành cho những người muốn trang bị năng lực tiếng Nhật toàn diện và kỹ năng giao tiếp để ứng dụng vào các chủ đề hàng ngày, xã hội và trong các lĩnh vực chuyên môn.

Điều kiện: Về nguyên tắc, yêu cầu đã hoặc sắp tốt nghiệp THPT trở lên.

Đối với visa du học: Về nguyên tắc, yêu cầu có thời gian học tiếng Nhật từ 150 giờ trở lên.

Đối với các visa khác: Yêu cầu đã nắm rõ cách đọc và viết hai bảng chữ cái hiragana và katakana.

### ■ Tiếng Nhật thương mại (BJ)

<https://www.naganuma-school.ac.jp/jp/courses/business.html>

Đối tượng: Dành cho đối tượng muốn làm việc tại Nhật Bản hoặc trong các công ty Nhật Bản, hoặc có nhu cầu nâng cao năng lực tiếng Nhật ở mức độ kinh doanh.

Điều kiện: Yêu cầu trình độ tiếng Nhật đạt cấp độ N2 trở lên của Kỳ thi Năng lực Nhật ngữ (JLPT).

Nếu muốn tìm việc tại Nhật Bản, về nguyên tắc yêu cầu đã tốt nghiệp đại học hoặc ít nhất là tốt nghiệp cao đẳng.

※ Tuy nhiên, tùy thuộc vào trường đại học đã tốt nghiệp, có thể cần chứng nhận trước với Cục quản lý xuất nhập cảnh về học vị.

### ■ Khóa dự bị (AJ)

<https://www.naganuma-school.ac.jp/jp/courses/university.html>

Đối tượng: Dành cho đối tượng có nguyện vọng học lên đại học, sau đại học hoặc trường chuyên môn tại Nhật Bản.

Điều kiện: Về nguyên tắc, yêu cầu đã hoặc sắp tốt nghiệp THPT trở lên.

Đối với những người có nguyện vọng học lên sau đại học, cần thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

1. Đã tốt nghiệp đại học và có bằng cử nhân.

※ Tuy nhiên, việc bằng cử nhân có được công nhận tại Nhật Bản hay không có thể cần được kiểm tra trước khi nộp đơn.

2. Có đề tài nghiên cứu rõ ràng muốn theo đuổi ở bậc sau đại học.

Các lớp buổi sáng học tiếng Nhật và tham gia các môn học cơ bản (có phí) hoặc hướng dẫn chuẩn bị cho việc

học lên cao học (có phí) vào buổi chiều.

Đối với khóa học 2 năm, các môn học cơ bản sẽ được học vào buổi chiều của năm thứ hai.

Trong chương trình giáo dục dự bị “準備教育課程” các môn học cơ bản là **bắt buộc** phải tham gia.

### <Năng lực tiếng Nhật khi nhập học>

Nhập học	Thời lượng khóa học	Học lên trường chuyên môn	Học lên đại học	Học lên cao học
Tháng 4	1 năm	N3 trở lên	N2 trở lên	N2 trở lên
Tháng 4	2 năm	N5 trở lên	N5 trở lên	N5 trở lên
Tháng 10	1.5 năm	N3 trở lên	N3 trở lên	N3~N2 trở lên

### <Học phí các môn cơ bản>

Thời gian : Tháng 4 ~Tháng 11

Các môn khoa học Toán II, Khoa học : Vật lý, Hóa học, Sinh học	Các môn xã hội: Xã hội, Toán I	Tiếng Anh
25,000 Yen	25,000 Yen	25,000 Yen

### <Chi phí hướng dẫn nhập học cao học>

Thời gian : Từ tháng 4 ~ tháng 3 (dự kiến), ca buổi chiều 1 buổi /tuần (90 phút)

Học phí: 100,000 Yen/năm

Sinh viên ngoài trường cũng có thể đăng ký riêng hướng dẫn nhập học cao học mà không cần phải nhập học khóa dự bị với mức học phí như sau:

Tổng chi phí: 164,000 Yen/năm (gồm phí nhập học: 44,000 Yen và học phí: 120,000 Yen/năm)

## 4. Phương thức thanh toán

Trường sử dụng hệ thống thanh toán Flywire để thực hiện việc thanh toán học phí từ nước ngoài một cách an toàn và tiện lợi. Sử dụng hệ thống này, sinh viên có thể thanh toán từ ngân hàng tại quốc gia của mình thanh toán bằng thẻ tín dụng, hoặc thanh toán trực tuyến bằng đồng tiền nước sở tại (tuy nhiên, có thể không áp dụng tại một số quốc gia). Để biết thêm chi tiết, vui lòng truy cập trang web của Flywire. ⇒ <https://www.flywire.com/>

### <Phương thức thanh toán >

Bước 1	Vui lòng click đến trang đăng ký thanh toán ( <a href="http://naganuma.flywire.com/">http://naganuma.flywire.com/</a> )
Bước 2	Vui lòng nhập quốc gia thanh toán và số tiền thanh toán.
Bước 3	Vui lòng chọn phương thức thanh toán.
Bước 4	Vui lòng nhập thông tin người thanh toán.
Bước 5	Nhập thông tin sinh viên (mã số sinh viên).
Bước 6	Kiểm tra kỹ thông tin đã nhập để đảm bảo không có sai sót. Sau khi kiểm tra xong, vui lòng hoàn tất thanh toán.

## **5. Thông tin liên hệ và nơi tiếp nhận yêu cầu**

■Dành cho trung tâm du học mới/công ty có nguyện vọng hợp tác hoặc cá nhân có nhu cầu nhập học:  
Vui lòng liên hệ qua phần [Liên hệ nhập học] trên trang chủ của trường.

■Dành cho các trung tâm và các bên liên quan:

Vui lòng gửi thông tin của người ứng tuyển qua email. Khi liên hệ, xin vui lòng cung cấp các thông tin sau:

**Thời gian nhập học / Tên / Giới tính / Tuổi / Quốc tịch / Khóa học đăng ký / Thời gian học / Trình độ tiếng Nhật / Trình độ học vấn cao nhất**

Nếu có bất kỳ câu hỏi nào khác, xin vui lòng liên hệ với chúng tôi qua email dưới đây:

[gakuseibu@naganuma-school.ac.jp](mailto:gakuseibu@naganuma-school.ac.jp) (Phòng phụ trách học sinh)

Tài liệu đính kèm: Bảng học phí

## Chương trình dài hạn - Cấu trúc khóa học và học phí

<Áp dụng từ tháng 4 năm 2025>

### ★ Phân loại khóa học

Chương trình học	Tên khóa học
Chương trình tiếng Nhật tổng hợp	Khóa tiếng Nhật giao tiếp
	Khóa tiếng Nhật thương mại
Chương trình giáo dục dự bị ※	Khóa dự bị

※Chương trình giáo dục dự bị “準備教育課程” dành cho đối tượng muốn thi vào các trường đại học Nhật Bản, sinh viên cần hoàn thành 12 năm học ở hệ thống giáo dục nước ngoài. Tuy nhiên, một số quốc gia/khu vực, thời gian học THPT có thể dưới 12 năm, như vậy sẽ không đủ điều kiện để nộp đơn thi vào đại học Nhật Bản. Hoàn thành chương trình giáo dục dự bị sinh viên sẽ có đủ điều kiện để thi vào các trường đại học Nhật Bản.

### ★ Thời gian học

Lớp	Thời gian	Chủ nhật	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy
Sáng	9 : 00 – 12 : 30							
Chiều	13 : 30 – 17 : 00		○	○	○	○	○	

Lưu ý: Khóa học tiếng Nhật giao tiếp có lớp vào buổi sáng hoặc buổi chiều.

(Tùy trường hợp có thể không mở lớp buổi chiều.)

Việc phân lớp sẽ được quyết định dựa trên kết quả bài kiểm tra đầu vào.

Chương trình giáo dục dự bị 1 năm có lớp buổi sáng và các môn cơ bản vào buổi chiều.

Chương trình giáo dục dự bị 1 năm rưỡi và 2 năm các môn cơ bản sẽ học vào buổi chiều vào năm thứ hai.

### ★ Cấu trúc khóa học và học phí

Chương trình tiếng Nhật tổng hợp (Khóa học tiếng Nhật giao tiếp / Tiếng Nhật thương mại / Khóa dự bị)

Đơn vị: Yên Nhật

Thời gian	Thời gian nhập học	Phí nhập học	Phí tuyển chọn	Phí sử dụng cơ sở vật chất	Phí tài liệu học tập	Số giờ học	Phí giờ giảng	Tổng học phí
1 năm	Tất cả các học kỳ	150,000	30,000	45,000	40,000	820	830,000	1,095,000
1.5 năm	Học kỳ mùa thu			67,500	60,000	1,230	1,245,000	1,552,500
2 năm	Tất cả các học kỳ			90,000	80,000	1,640	1,660,000	2,010,000

<Lưu ý> Sinh viên theo khóa dự bị nếu chọn các môn học cơ bản (buổi chiều) hoặc hướng dẫn học lên cao học thì học phí các môn này sẽ tính riêng.

Khóa học tiếng Nhật thương mại sẽ có thêm phí lớp học đặc biệt 8,400 yên/ kỳ.

## Khoá giáo dục dự bị

Đơn vị : Yên Nhật

Thời gian	Thời gian nhập học	Phí nhập học	Phí tuyển chọn	Phí sử dụng cơ sở vật chất	Phí tài liệu học tập	Số giờ học	Phí giờ giảng	Tổng học phí
1 năm	Mùa xuân	150,000	30,000	45,000	40,000	940	880,000	1,145,000
1.5 năm	Mùa thu			67,500	60,000	1,350	1,295,000	1,602,500
2 năm	Mùa xuân			90,000	80,000	1,760	1,710,000	2,060,000

<Lưu ý> Trong chương trình giáo dục dự bị có các tiết học môn cơ bản, được bao gồm trong số giờ học và chi phí nêu trên.

### ★ Số tiền học phí phải nộp theo học kỳ

Khi đăng ký nhập học, sinh viên cần nộp phí nhập học, phí xét tuyển và phí sử dụng cơ sở vật chất, học phí, phí tài liệu học tập cho nửa năm (2 học kỳ).

Sau đó, cứ mỗi nửa năm, sinh viên nộp các khoản học phí, phí sử dụng cơ sở vật chất, phí tài liệu học tập trước hai tuần kể từ khi bắt đầu học kỳ mới. Số tiền phải nộp theo từng thời gian của khóa học như sau.

Học phí, phí sử dụng cơ sở vật chất, phí tài liệu học tập, v.v.

Đơn vị: Yên Nhật

Thời điểm thanh toán	Nửa năm học phí khi nhập học	Nửa năm tiếp theo
Khoa tiếng Nhật tổng hợp	1 năm	457,500
	1.5 năm	
	2 năm	
Khoa giáo dục dự bị	1 năm	*662,500
	1.5 năm	637,500
	2 năm	637,500
		Năm đầu 457,500
		Năm thứ hai *482,500

<Lưu ý> Các khoản tiền có dấu \* bao gồm phí môn học cơ bản.

<Lưu ý> ※ Áp dụng cho cả khóa tiếng Nhật tổng hợp và khóa học giáo dục dự bị.

### ■ Thanh toán

Sau khi nhận được thông báo nhập học và hóa đơn, vui lòng thanh toán số tiền quy định trước ngày hạn theo hóa đơn. Việc thanh toán có thể được thực hiện qua Flywire (<http://naganuma.flywire.com/>) hoặc chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng được chỉ định. Lưu ý rằng phí chuyển khoản sẽ do người chuyển khoản chịu. Chúng tôi không chấp nhận thanh toán bằng thẻ tín dụng hoặc tiền mặt.

### ■ Đăng ký giấy chứng nhận tư cách lưu trú

Khi nộp đơn xin giấy chứng nhận tư cách lưu trú (COE) tại trường, sẽ cần thanh toán phí xét tuyển và sau khi COE được cấp, sinh viên sẽ cần thanh toán phí nhập học cùng với phần còn lại của học phí và phí sử dụng cơ sở vật chất.

### ■ Phí sử dụng cơ sở vật chất

Bao gồm các thiết bị trực tuyến như mạng, phòng học, thư viện, phòng tự học, phòng máy tính, mạng LAN không dây trong trường, v.v.

### ■ Nhập học muộn

Trường hợp nhập học muộn so với ngày khai giảng, học phí sẽ không được miễn giảm. Chi tiết được ghi trong "Quy

định nộp và hoàn trả học phí", thông tin chi tiết vui lòng liên hệ với chúng tôi.

## ■ Nghỉ học giữa kỳ, nghỉ học, từ bỏ nhập học

Trường hợp sinh viên nghỉ học giữa kỳ vì lý do cá nhân, tất cả học phí đã nộp sẽ không được hoàn trả. Sinh viên được phép tạm dừng việc học giữa khóa đa là 6 tháng. Nếu sinh viên thông báo từ bỏ nhập học bằng văn bản (bao gồm cả email) trước hai tuần kể từ khi bắt đầu học kỳ, tất cả các khoản phí đã nộp ngoại trừ phí xét tuyển sẽ được hoàn trả. Chi tiết được ghi trong "Quy định nộp và hoàn trả học phí", thông tin chi tiết vui lòng liên hệ với chúng tôi.

## ■ Đuổi học

Nhà trường có thể quyết định xóa tên sinh viên khỏi danh sách theo quy định của nhà trường. Trong trường hợp này, tất cả học phí đã nộp sẽ không được hoàn trả. Trường hợp sinh viên có tư cách lưu trú thông qua trường thì sau khi nghỉ học tư cách lưu trú sẽ mất hiệu lực vì vậy sinh viên phải nhanh chóng về nước. Trường hợp vi phạm luật hình sự Nhật Bản, luật quản lý nhập cư, có tỷ lệ đi học không đạt yêu cầu, hoặc không thể hiện mong muốn học tập, sinh viên cũng có thể bị xử lý xóa tên hoặc bị buộc thôi học.

## Chương trình học ngắn hạn

(Chỉ áp dụng cho khóa học tiếng Nhật hội thoại và khóa học tiếng Nhật thương mại)

<Áp dụng từ học kỳ 4 năm 2025>

Lớp	Thời gian	CN	Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Số giờ học/Tuần
Lớp sáng	9:00 – 12:30								20 giờ
Lớp chiều (Chỉ dành cho khoá tiếng Nhật hội thoại)	13:30 – 17:00		○	○	○	○	○		

※ Có trường hợp không mở lớp buổi chiều).

■ Học phí (đã bao gồm thuế)

Đơn vị : Yên Nhật (đã bao gồm 10% thuế)

Khai giảng	Phí nhập học	Phí tuyển chọn	Phí sử dụng cơ sở vật chất	Phí tài liệu học tập	Phí giờ giảng	Tổng
春・夏・秋・冬学期 (11週)	55,000	22,000	11,000	11,000	231,000	330,000

※ Khóa học tiếng Nhật thương mại sẽ có phí lớp học đặc biệt riêng 8,400 yên/học kỳ.

Học theo tuần:

Đơn vị : Yên Nhật (đã bao gồm 10% thuế)

	Phí nhập học	Phí tuyển chọn	Phí sử dụng cơ sở vật chất	Phí tài liệu học tập	Phí giờ giảng	Tổng
4 tuần	55,000	22,000	11,000	11,000	84,040	183,040
5 tuần	55,000	22,000	11,000	11,000	105,050	204,050
6 tuần	55,000	22,000	11,000	11,000	126,060	225,060
7 tuần	55,000	22,000	11,000	11,000	147,070	246,070
8 tuần	55,000	22,000	11,000	11,000	168,080	267,080
9 tuần	55,000	22,000	11,000	11,000	189,090	288,090
10 tuần	55,000	22,000	11,000	11,000	210,100	309,100

<Tham khảo>

- Sau khi nhận được thông báo nhập học và hóa đơn, vui lòng thanh toán số tiền quy định trước ngày hạn theo hóa đơn. Việc thanh toán có thể được thực hiện qua Flywire (<http://naganuma.flywire.com/>) hoặc chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng được chỉ định. Lưu ý rằng phí chuyển khoản sẽ do người chuyển khoản chịu. Chúng tôi không chấp nhận thanh toán bằng thẻ tín dụng hoặc tiền mặt.
- Phí sử dụng cơ sở vật chất: Các trang thiết bị trong trường bao gồm phòng học, thư viện, phòng tự học, phòng máy tính, mạng LAN không dây trong trường, v.v.
- Trường hợp nghỉ học giữa học kỳ, tất cả học phí đã nộp sẽ không được hoàn trả.
- Trường hợp sinh viên thông báo từ bỏ nhập học bằng văn bản (bao gồm cả email) trước hai tuần kể từ khi bắt đầu học kỳ, tất cả các khoản đã nộp sẽ được hoàn trả, ngoại trừ phí xét tuyển. Chi tiết được ghi trong "Quy định nộp và hoàn trả học phí", thông tin chi tiết vui lòng liên hệ với chúng tôi.
- Đuổi học: Nhà trường có thể quyết định xóa tên sinh viên khỏi danh sách theo quy định của nhà trường.